

CUỐN SÁCH VỀ
DẤU CÂU
TIẾNG ANH HAY

“
hết
nước
chấm.
”

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI GAMMA

Phụ trách xuất bản: Ngô Hà Thu

Điều phối viên: Phương Anh | Thiết kế bìa: Đàm Ngọc Anh

Trình bày: KaPun | Thư ký xuất bản: Kim Khuyên

Ghi chú của Ban biên tập Gamma

Cuốn sách này được June Casagrande viết dựa trên các quy chuẩn biên tập (style guides) phổ biến của Hoa Kỳ, như *The Chicago Manual of Style*, *The Associated Press Stylebook*, *The MLA Handbook*, và *The APA Publication Manual*. Những bộ quy chuẩn này là nền tảng trong lĩnh vực xuất bản, báo chí và học thuật ở Mỹ, phản ánh đặc trưng của Anh-Mỹ về cách dùng dấu câu, viết hoa, trích dẫn, và trình bày văn bản. Do đó, một số ví dụ hoặc quy tắc trong sách có thể khác với cách viết Anh-Anh hoặc chuẩn biên tập tiếng Việt.

Tuy nhiên, vì Anh-Mỹ hiện nay được sử dụng rộng rãi trong môi trường học thuật và chuyên nghiệp quốc tế, các nguyên tắc mà tác giả trình bày vẫn mang tính tham khảo cao cho người học và người làm việc với tiếng Anh. Độc giả Việt có thể coi đây là bản hướng dẫn thực hành viết chuẩn và linh hoạt, giúp hiểu sâu hơn về cách người bản ngữ sử dụng dấu câu để đạt hiệu quả biểu đạt tự nhiên, rõ ràng và mang phong cách riêng.

QUY CHUẨN BIÊN TẬP LÀ GÌ?

Trong biên tập, **quy chuẩn biên tập** (style) là các bộ quy tắc hướng dẫn do những tổ chức uy tín xây dựng, chẳng hạn như **The Associated Press Stylebook** (AP)¹, **The Chicago Manual of Style** (CMOS)², **Modern Language Association** (MLA)³, **American Psychological Association** (APA)⁴, cùng vô số quy chuẩn nội bộ của các tờ báo và nhà xuất bản lớn. Ví dụ, các tờ báo lớn như *New York Times* và *Los Angeles Times* đều có bộ quy chuẩn biên tập nội bộ riêng. Những bộ hướng dẫn này bao quát nhiều khía cạnh khác nhau, từ ngữ pháp, cách dùng từ, viết hoa, cho đến cả dấu câu. Và chính ở phần dấu câu này, các “ông lớn” thường bất đồng quan điểm. Chẳng hạn, trong suốt một thời gian dài, tạp chí *New York Times* luôn dùng dấu lược để biểu thị thập niên (1970’s, 1980’s), trong khi phần lớn các ấn phẩm khác lại không sử dụng dấu này, và nêu rõ cách viết đúng phải là 1970s, 1980s. Hay tờ *Los Angeles Times* quy định viết từ *African American* (không gạch nối), trái ngược với cách viết có gạch nối *African-American* theo quy chuẩn AP và thậm chí cả từ điển mà tờ báo này sử dụng.

Lĩnh vực xuất bản sách cũng có những quy tắc riêng, và thậm chí còn có thể chi li, phức tạp hơn cả quy chuẩn nội bộ của các tòa soạn báo. Dù đa số các biên tập viên đều dựa vào chuẩn biên tập CMOS, họ vẫn thường tạo riêng một bảng quy chuẩn cho từng cuốn sách, ghi lại quyết định của biên tập viên khi xử lý những vấn đề rất cụ thể về dấu câu, chính tả và cách chọn từ – những điểm có thể không được nêu trong từ điển hay bộ quy chuẩn chính thức – để đảm bảo cách xử lý đó được duy trì xuyên suốt cuốn sách. Ví dụ, biên tập viên phải tự quyết định xem có dùng gạch nối trong cụm *green farming procedures* [quy trình canh tác xanh] hay không,

¹ Sổ tay quy chuẩn biên tập của Liên đoàn Báo chí Hoa Kỳ

² Sổ tay quy chuẩn biên tập của Đại học Chicago

³ Hiệp hội Ngôn ngữ hiện đại Hoa Kỳ

⁴ Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ

rồi ghi chú lại để áp dụng cho thống nhất. Hoặc với một cuốn tiểu thuyết trong bộ tiểu thuyết *Trò chơi vương quyền*¹ của George R. R. Martin, bảng quy chuẩn có thể ghi chú rằng tác phẩm dùng *grey* (thay vì *gray*) để chỉ màu xám, hay dùng *ser* và *pease* thay cho *sir* [ngài] và *peas* [đậu Hà Lan].

Các từ điển còn làm cho vấn đề thêm rối rắm. Chúng thường bất đồng trong nhiều trường hợp – chẳng hạn như các từ *underway* [đang tiến hành], *face-lift* [căng da mặt] nên viết liền, tách ra, hay có gạch nối. Ít ai biết rằng các quy chuẩn viết thường chỉ định luôn loại từ điển mà người viết cần tham khảo. Chuẩn CMOS gợi ý người dùng tham khảo **Merriam-Webster's Collegiate Dictionary** cho tất cả các trường hợp không được đề cập trong hướng dẫn; Chuẩn AP lại chỉ định dùng **Webster's New World College Dictionary**. Kết quả là, một tác giả viết sách có thể dùng *health care policy* [chính sách y tế] còn một nhà báo thì lại viết *healthcare policy* – trừ khi có quy tắc nào khác trong quy chuẩn nội bộ của nhà xuất bản hay tòa báo đó.

Với người viết, những khác biệt ấy có thể gây ra vô số nhầm lẫn. Trong cùng một ngày, bạn có thể thấy *green-farming procedures* có gạch nối trong một ấn phẩm và không có gạch nối trong một ấn phẩm khác. Nếu không nắm rõ sự khác biệt giữa các quy chuẩn và cách dùng dấu câu, bạn có thể nghĩ rằng một trong hai cách là sai, trong khi thực ra cả hai đều đúng trong phạm vi quy chuẩn riêng của nó. Và vì không biết thế nào mới là đúng, nên bạn cũng không biết phải viết nó ra sao.

Cuốn sách này sẽ cố gắng cung cấp câu trả lời cho người viết trong mọi tình huống phải đặt dấu câu theo một trong bốn quy chuẩn thông dụng sau:

1. **The Chicago Manual of Style (CMOS)**: chuẩn biên tập ngành xuất bản sách, tạp chí, và học thuật với từ điển được chỉ định là **Merriam-Webster's Collegiate**

¹ Tên gốc: Song of Ice and Fire

2. **The Associated Press Stylebook (AP)**: chuẩn biên tập báo chí, tin tức và truyền thông, với từ điển được chỉ định là **Webster's New World College Dictionary**.

Viết văn bản kinh doanh thường dựa vào quy chuẩn viết trong báo chí, đặc biệt là khi viết thông cáo báo chí, do đó người viết nội dung về kinh doanh nên cân nhắc áp dụng quy chuẩn này.

3. **American Psychological Association (APA)**: chuẩn biên tập trong ngành khoa học xã hội, y học và giáo dục với từ điển được tin dùng là **Merriam-Webster's Collegiate**.

4. **Modern Language Association (MLA)**: chuẩn biên tập trong ngành nhân văn và văn học, không chỉ định cụ thể từ điển nào.

Mỗi khi gặp một vấn đề thuộc “vùng xám” mà các bộ quy chuẩn biên tập và từ điển nêu trên đều không đưa ra được câu trả lời rõ ràng, chúng tôi sẽ tham khảo ý kiến của **Hội đồng Dấu câu** gồm các biên tập viên chuyên nghiệp làm việc trong lĩnh vực báo chí truyền thông và xuất bản sách để hỏi ý kiến của họ về cách dùng dấu câu trong các trường hợp cụ thể.

Những lựa chọn do Hội đồng khuyến nghị được đánh dấu bằng ký hiệu **+**. Các ủy viên hội đồng được yêu cầu đưa ra cách họ xử lý trong từng trường hợp nếu chính họ là người biên tập đoạn văn đó. Như bạn sẽ thấy, đôi khi tất cả các ủy viên hội đồng đều có chung quan điểm, đôi khi đa số lại nghiêng về một lựa chọn, và đôi khi họ không thể tìm được tiếng nói chung. Việc này cho thấy cách các biên tập viên chuyên nghiệp thường tự đưa ra phán đoán của mình khi không có quy tắc cố định để dựa vào. Hãy xem các quyết định của Hội đồng Dấu câu như các lựa chọn tham khảo, chứ không phải khuyến nghị bắt buộc. Sau khi tham khảo ý kiến của các chuyên gia, bạn hoàn toàn có thể tự đưa ra quyết định của riêng mình.

Mục tiêu của cuốn sách này là giúp bạn thấy mọi cách dùng dấu câu đúng có thể có, để bạn tự tin rằng mình đang đưa ra lựa chọn tốt nhất cho bài viết của mình.

Lời giới thiệu: Dấu câu tiếng Anh dễ ấy mà, trừ những lúc khó	5
Quy chuẩn biên tập là gì?	9
Hướng dẫn sử dụng sách	12
01 DẤU LƯỢC - APOSTROPHE	17
Dấu lược chỉ sự sở hữu	18
Dấu lược biểu thị ký tự bị lược bỏ	28
Một số lưu ý khi sử dụng dấu lược	30
02 DẤU PHẪY - COMMA	35
Dấu phẩy để tách biệt các thành phần tương đương	36
Dấu phẩy tách cấu trúc ngữ pháp	40
Dấu phẩy để phân cách từ, cụm từ hoặc mệnh đề không hạn định (bổ sung/giải thích thêm)	46
Dấu phẩy để ngắt tạo ngữ điệu, ngữ dụng	53
Dấu phẩy trong các trường hợp khác	58
Vị trí của dấu phẩy so với các dấu câu khác	68
Những trường hợp mập mờ khi sử dụng dấu phẩy	70
03 DẤU CHẤM - PERIOD	75
Dấu chấm được dùng để kết thúc câu	76
Dấu chấm dùng trong viết tắt	77
Vị trí của dấu chấm so với các dấu câu khác	82
04 DẤU HAI CHẤM - COLON	87
Dấu hai chấm minh họa hoặc nhấn mạnh nội dung phía trước	89
Dấu hai chấm liệt kê	89
Dấu hai chấm giới thiệu trích dẫn, hội thoại hoặc đoạn trích	90
Dấu hai chấm sau lời chào đầu thư	91
Dấu hai chấm trong một số dạng biểu thị số	92
Dấu hai chấm phân tách	92
Một số lưu ý khi sử dụng dấu hai chấm	94
05 DẤU CHẤM PHẪY - SEMICOLON	97
Dấu chấm phẩy nối các mệnh đề độc lập có quan hệ chặt chẽ với nhau	98
Dấu chấm phẩy phân tách các thành phần khi liệt kê	99
06 DẤU NGOẶC KÉP - QUOTATION MARK	102
Dấu ngoặc kép để trích dẫn nguyên văn	103
Dấu ngoặc kép làm nổi bật một từ/cụm từ	104

	Dấu ngoặc kép ghi tên tác phẩm	106
	Một số lưu ý khi sử dụng dấu ngoặc kép	110
07	DẤU TRÍCH DẪN ĐƠN - SINGLE QUOTATION MARK	115
	Dấu trích dẫn đơn để chỉ trích dẫn nằm trong trích dẫn	116
	Một số lưu ý khi sử dụng dấu trích dẫn đơn	117
08	DẤU CHẤM HỎI - QUESTION MARK	119
	Dấu chấm hỏi trong câu	120
	Dấu chấm hỏi khi đi cùng các dấu câu khác	121
09	DẤU CHẤM THAN - EXCLAMATION POINT	124
	Vị trí của dấu chấm than so với các dấu câu khác	125
10	DẤU BA CHẤM - ELLIPSIS (POINTS)	127
	Dấu ba chấm trong trích dẫn	128
	Một số lưu ý khi sử dụng dấu ba chấm	130
11	DẤU GẠCH NỐI - HYPHEN	132
	Dấu gạch nối trong bổ ngữ ghép	133
	Danh từ ghép	152
	Động từ ghép	157
	Tiền tố	157
	Hậu tố	163
	Dấu gạch nối trong một số trường hợp khác	165
12	DẤU GẠCH NGANG DÀI - EM DASH	168
	Dấu gạch ngang dài để ngắt mạch hoặc chèn thông tin trong câu	169
	Dấu gạch ngang dài trong hội thoại	171
	Dấu gạch ngang dài trong trình bày văn bản	171
13	DẤU GẠCH NGANG NGẮN - EN DASH	173
	Dấu gạch ngang ngắn thay cho các từ TO, THROUGH hoặc UNTIL	174
	Dấu gạch ngang ngắn trong tính từ ghép phức tạp	174
14	DẤU NGOẶC ĐƠN - PARENTHESIS	175
	Dấu ngoặc đơn để chèn thông tin vào văn bản	176
	Dấu ngoặc đơn để nhóm và tách các số hoặc chữ cái	179
	Vị trí của dấu ngoặc đơn so với các dấu câu khác	180

15	DẤU NGOẶC VUÔNG - BRACKET	185
16	DẤU GẠCH CHÉO - SLASH & BACKSLASH	188
	Dấu gạch chéo thay cho OR, AND, THROUGH, hoặc PER	189
	Dấu gạch chéo trong địa chỉ trang web, ngày tháng và số điện thoại	190
17	DANH SÁCH LIỆT KÊ - LIST	191
	Danh sách nằm trong văn bản liền mạch	192
	Danh sách tách khỏi đoạn văn trước đó	193
18	SỐ VÀ ĐỊA CHỈ - NUMBERS AND ADDRESSES	197
	Viết số dạng chữ hay dạng số	198
	Ngày tháng	198
	Thời gian trong ngày	202
	Địa chỉ đường phố	203
	Địa chỉ email và địa chỉ trang web	207
PHỤ LỤC A - VIẾT SỐ DẠNG CHỮ HAY DẠNG SỐ		209
PHỤ LỤC B - CÁC ĐƠN VỊ NGỮ PHÁP CƠ BẢN: CỤM TỪ, MỆNH ĐỀ, CÂU VÀ CÂU KHÔNG HOÀN CHỈNH		216
	Cụm từ (Phrase)	217
	Mệnh đề (Clause)	217
	Câu (Sentence)	218
	Câu không hoàn chỉnh (Sentence Fragment)	219
PHỤ LỤC C - XÁC ĐỊNH TỪ LOẠI ĐỂ SỬ DỤNG DẤU CÂU CHÍNH XÁC HƠN		220
	Danh từ (Noun)	221
	Động từ (Verb)	222
	Tính từ (Adjective)	224
	Trạng từ (Adverb)	225
	Liên từ (Conjunction)	227
	Giới từ (Preposition)	228
	Lời cảm ơn	229
	Về tác giả và Hội đồng Dấu câu	230

DẤU GẠCH NỐI HYPHEN



Việc sử dụng dấu gạch nối không mang tính chính xác như một môn khoa học. Các quy tắc khá phức tạp, thay đổi theo từng chuẩn biên tập và thường mang tính cá nhân.

Dấu gạch nối thường xuất hiện trong các từ ghép (compound) gồm: bổ ngữ ghép (tính từ ghép, trạng từ ghép), danh từ ghép, động từ ghép, và các từ có tiền tố và hậu tố.

Dù theo quy chuẩn nào, các ấn phẩm hiện đại đều có xu hướng tránh lạm dụng gạch nối. Nếu muốn văn bản của mình thật chuyên nghiệp, người viết chỉ nên dùng gạch nối khi thật cần thiết, ưu tiên việc hỗ trợ trải nghiệm đọc hiểu của độc giả.

Lưu ý

Bổ ngữ ghép (compound modifier) là một cụm gồm hai hay nhiều từ kết hợp với nhau để bổ nghĩa cho một từ khác trong câu. Tùy vào ngữ cảnh, bổ ngữ ghép có thể đóng vai trò **tính từ** hoặc **trạng từ**.

Eat a **vitamin-rich** diet. (tính từ, bổ nghĩa cho danh từ *diet*)

She works **full time**. (trạng từ, bổ nghĩa cho động từ *works*)

That is a **jaw-droppingly** gorgeous sunset. (trạng từ, bổ nghĩa cho tính từ *gorgeous*)

Dấu gạch nối trong bổ ngữ ghép

BỔ NGỮ GHÉP ĐƯỢC GHI NHẬN TRONG TỪ ĐIỂN

Các bổ ngữ ghép được liệt kê trong từ điển thường được gọi là “bổ ngữ ghép cố định” (*permanent compound modifier*) hoặc ngắn gọn là “từ ghép cố định” (*permanent compound*). Cách viết các từ này có thể khác nhau tùy theo vị trí của chúng trong câu.

★ Bổ ngữ ghép cố định đứng trước danh từ

B N S A Từ ghép có gạch nối trong từ điển khi đứng trước danh từ vẫn giữ nguyên gạch nối.

a **good-looking** man

★ Bổ ngữ ghép cố định đứng sau danh từ

B Theo chuẩn biên tập sách, bổ ngữ ghép cố định có gạch nối trong từ điển khi đứng sau danh từ thường được viết không có gạch nối, trừ khi việc bỏ gạch nối khiến câu bị tối nghĩa.

That documentary is **award winning**.

→ Câu vẫn rõ nghĩa dù không có gạch nối.

That lawyer is really **good-looking**.

→ Giữ gạch nối để tránh câu bị đọc nhầm thành *That lawyer is really good*.

N S A Từ ghép có gạch nối trong từ điển khi đứng sau danh từ mà nó bổ nghĩa vẫn giữ nguyên gạch nối.

BỔ NGỮ GHÉP KHÔNG CÓ TRONG TỪ ĐIỂN

Người viết có thể dùng các bổ ngữ ghép không có trong từ điển, bao gồm cả các từ do chính họ tạo ra, được gọi là “từ ghép tạm thời” (*temporary compound*). Những từ ghép này sử dụng gạch nối theo các quy tắc sau.

★ Tính từ ghép tạm thời đứng trước danh từ

B N S A Dùng gạch nối với tính từ ghép tạm thời đứng trước danh từ nếu việc thiếu gạch nối có thể gây nhầm lẫn hoặc khiến người đọc hiểu sai khi đọc thoáng qua.

a **man-eating** fish

→ Có thể hiểu nhầm thành **a man eating fish** (người đàn ông ăn con cá) khi không có gạch nối.

That hole in the ground is a **well-documented** hazard.

→ Có thể hiểu sai thành **a well documented** (cái giếng đã được ghi nhận) khi không có gạch nối.

Ngược lại, khi nghĩa của từ ghép đã rõ ràng, ta không cần dùng gạch nối.

a **crab cake** recipe

the **online shopping** habit

★ Tính từ ghép tạm thời đứng sau danh từ

Từ ghép tạm thời có thể có hoặc không có gạch nối khi đứng sau danh từ.

B N S Không dùng gạch nối cho tính từ ghép tạm thời đứng sau danh từ nếu nghĩa đã rõ ràng.

Money **well spent**.

The man is **family oriented**.

This news is **heaven sent**.

N Dùng gạch nối với tính từ ghép tạm thời đứng sau danh từ và đi kèm một hình thái của động từ *be* (*is, am, are, was, were, being, been*).

The mayor is **donation-obsessed**.

The man was **quick-thinking**.

The service is **family-style**.

Hội đồng Dấu câu

+

Đa số ủy viên Hội đồng Dấu câu thích sử dụng dấu gạch nối cho tính từ ghép đứng sau các động từ liên kết như *seem, appear, become, act, ...*

This dessert seems **guilt-free**.

The target looks **bullet-riddled**.

This meat tastes **hickory-smoked**.

He feels **honor-bound**.

She appears **quick-thinking**.

A Không dùng gạch nối với tính từ ghép tạm thời đứng sau danh từ mà nó bổ nghĩa:

The man was **quick thinking**.

Có rất nhiều ngoại lệ và trường hợp đặc biệt về cách dùng dấu gạch nối trong bổ ngữ ghép, và mỗi quy chuẩn biên tập lại có những đặc thù riêng. Trong nội dung tiếp theo, các trường hợp đó được phân theo tính từ ghép và trạng từ ghép. Nếu biểu tượng tương ứng với quy chuẩn bạn đang áp dụng không xuất hiện, điều đó có nghĩa là quy chuẩn ấy không có quy định riêng cho trường hợp này, và bạn nên tuân theo quy tắc cơ bản về gạch nối kết hợp với phán đoán cá nhân.

TÍNH TỪ GHÉP CÓ CHỨA NHỮNG TỪ NHẤT ĐỊNH

Các tính từ ghép có chứa những từ nhất định sẽ được dùng gạch nối theo hướng dẫn dưới đây.

★ Chứa từ *BEST*

B **A** Có gạch nối khi đứng trước danh từ, bỏ gạch nối khi đứng sau danh từ. Ví dụ: *The **best-known** restaurant. The restaurant that is **best known**.*

★ Chứa từ *BETTER*

A Có gạch nối khi đứng trước danh từ, bỏ gạch nối khi đứng sau danh từ: *A **better-known** restaurant. That restaurant is **better known**.*

★ Chứa từ *ELECT*

B **N** Dùng gạch nối với từ ghép tạm thời có chứa *elect* khi chúng bổ nghĩa cho danh từ (bao gồm cả danh từ riêng), bất kể từ ghép đó đứng trước hay sau tên riêng: ***Mayor-elect** Joe Brown. **Councilwoman-elect** Jane Murphy. Pete Taylor, **senator-elect**.*

Lưu ý

Xem thêm
"Danh từ ghép
có chứa từ *elect*"
trang 154.